

Số/No: 176 /XNK-CBTT

An Giang, ngày 16 tháng 04 năm 2026
An Giang, 16 . April 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/*Hanoi Stock Exchange*

**1. Tên tổ chức/Organization name: CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
AN GIANG IMPORT EXPORT COMPANY**

- Mã chứng khoán/*Stock code*: **AGM**
- Địa chỉ/*Address*: Số 01, Ngô Gia Tự, Khóm 1, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang
No. 01 Ngo Gia Tu, Hamlet 1, Long Xuyen Ward, An Giang Province
- Điện thoại/*Phone*: 0296. 3844 669 - 9999 999 Fax: 0296.3843 239.
- E-mail: info@angimex.com

2. Nội dung thông tin công bố/Information disclosure content:

Ngày 15/04/2026, Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang đã nhận được 02 (hai) Bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa Án Nhân dân Khu vực 9 – An Giang như sau/ *On April 15, 2026, An Giang Import-Export Joint Stock Company received two (02) legally effective judgments issued by the People's Court of Area 9 – An Giang as follows:*

- Bản án số 02/2026/DS-ST ngày 05/01/2026 về việc Tranh chấp Hợp đồng mua bán trái phiếu/*Judgment No. 02/2026/DS-ST dated January 5, 2026, regarding a dispute over a bond purchase and sale contract.*
- Bản án số 03/2026/KDTM-ST ngày 20/01/2026 về việc Ttranh chấp Hợp đồng mua bán trái phiếu/ *Judgment No. 03/2026/KDTM-ST dated January 20, 2026, regarding a dispute over a bond purchase and sale contract.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang vào ngày 16/4/2026 tại địa chỉ: <http://www.angimex.com.vn/> *This information was published on the website of An Giang Import Export Joint Stock Company on April 16, 2026 at: http://www.angimex.com.vn.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby commit that the information published above is true and take full legal responsibility for the content of the published information.*

Tài liệu đính kèm/Attachments:

- Bản án số 02/2026/DS-ST ngày 05/01/2026 Về việc Tranh chấp Hợp đồng mua bán Trái phiếu/*Judgment No. 02/2026/DS-ST dated January 5, 2026, regarding a dispute over a bond purchase and sale contract.*
- Bản án số 03/2026/KDTM-ST ngày 20/01/2026 Về việc Tranh chấp Hợp đồng mua bán Trái phiếu/*Judgment No. 03/2026/KDTM-ST dated January 20, 2026, regarding a dispute over a bond purchase and sale contract.*

Nơi nhận/ Recipient:

- Như trên/As above
- Lưu/Save: VT/Administrative Officer, Người được UQCBTT/Person Authorized to Disclose Information

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



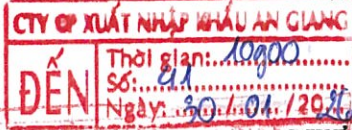
Lương Đức Tâm

Gty AG

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2026/DS-ST
Ngày 05 tháng 01 năm 2026
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán
trái phiếu”



NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Vân và bà Nguyễn Thị Hân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán trái phiếu” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 368/2025/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 413/2025/QĐST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Ông Lê Bình Minh, sinh năm 1960;

- Bà Trần Bích Vân, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: số 203B A6, TT Khương Thượng, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền:

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, sinh năm 1984;

SĐT: 0908.740.086.

+ Bà Vũ Hoàng Phương Trang; sinh năm 2000;

SĐT: 0933.378.002.

Địa chỉ liên hệ: P.107, Toà nhà Master Building, số 41-43 Trần Cao Vân, phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh.



(Theo Văn bản ủy quyền ngày 10/3/2025 do Công chứng văn Văn phòng Công chứng Nguyễn Làn, Thành phố Hà Nội chứng nhận).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Minh, bà Vân: Ông Nguyễn Minh Đường là Luật sư Công ty Luật TNHH Bản Việt thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang; trụ sở: số 01 Ngô Gia Tự, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang; (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần đăng ký lần đầu ngày 27/12/2017, đăng ký thay đổi lần thứ: 32 ngày 28/12/2025, được tra trên cổng thông tin: <https://dichvuthongtin.dkkd.gov.vn>); vắng mặt;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Đức Tâm – Chức danh: Tổng giám đốc.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư AZA; địa chỉ: Tòa nhà TNR, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 (nay là phường Sài Gòn), Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Minh Thảo – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

- Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA; địa chỉ: Tầng 4-5, số 55 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Thái Bình, Quận 1 (nay là phường Bến Thành), Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Thanh Bình – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình làm việc, hòa giải, giải quyết vụ án, nguyên đơn do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Giữa bà Trần Bích Vân và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (sau đây gọi tắt là Công ty An Giang) đã ký kết các hợp đồng sau:

1. Hợp đồng đặt mua trái phiếu số: 058/HDDM - AGMH2123001 được ký kết ngày 09/11/2021 giữa bà Trần Bích Vân và Công ty An Giang (Hợp đồng số 058): Trái phiếu: AGMH2123001; loại trái phiếu: Không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm; ngày phát hành: 09/11/2021; ngày đáo hạn: 09/11/2023; kỳ hạn: 24 tháng; mệnh giá: 1.000.000 VND/Trái phiếu; lãi suất áp dụng của trái phiếu: 7%/năm; kỳ tính lãi: định kỳ 03 tháng/lần kể từ ngày phát hành; khối lượng trái phiếu đặt mua: 1.000 trái phiếu; tổng số tiền thanh toán: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng); ngày thanh toán: 09/11/2021.

Thực hiện hợp đồng số 058 ngày 09/11/2021, bà Vân, ông Minh đã thanh toán tiền đặt mua trái phiếu AGMH2123001 cho Công ty An Giang với tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng theo giấy xác nhận giao dịch số 058/GXN-HDDM-FIX365-AGMH2123001 ngày 09/11/2021 của Công ty An Giang.

Ngày 02/12/2021, Công ty Cổ phần chứng khoán BETA là đại lý đăng ký, lưu ký, thanh toán và quản lý chuyên nhượng trái phiếu của Công ty An Giang đã phát hành Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu mã số 058/HDDM - AGMH2123001 với nội dung chứng nhận bà Vân chủ sở hữu của 1000 trái phiếu AGMH2123001 nêu trên.

2. Hợp đồng đặt mua trái phiếu số: 255/HDDM - AGMH2123001 được ký kết ngày 21/12/2021 giữa bà Trần Bích Vân và Công ty An Giang (Hợp đồng số 255"): Trái phiếu: AGMH2123001; loại trái phiếu: Không chuyên đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm; ngày phát hành: 09/11/2021; ngày đáo hạn: 09/11/2023; kỳ hạn: 24 tháng; mệnh giá: 1.000.000 VND/Trái phiếu; lãi suất áp dụng của trái phiếu: 7%/năm; kỳ tính lãi: định kỳ 03 tháng/lần kể từ ngày phát hành; khối lượng trái phiếu đặt mua: 600 trái phiếu; tổng số tiền thanh toán: 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng); ngày thanh toán: 21/12/2021.

Thực hiện hợp đồng số 255, ngày 21/12/2021, bà Vân đã thanh toán tiền đặt mua trái phiếu AGMH2123001 cho Công ty An Giang với tổng số tiền là 600.000.000 đồng theo Giấy xác nhận giao dịch số 255/GXN-HDDM-FIX365-AGMH2123001 ngày 21/12/2021 của Công ty An Giang.

Ngày 04/01/2022, Công ty BETA đã phát hành Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu mã số 192/HDDM - AGMH2123001 với nội dung bà Vân chủ sở hữu của 600 trái phiếu AGMH2123001 nêu trên.

Ngoài khoản lãi suất trái phiếu 7%/năm, quá trình thực hiện các Hợp đồng, Công ty An Giang đã ban hành văn bản thông báo cam kết bổ sung phí hỗ trợ cho gói Trái phiếu AGMH2123001 về việc bổ sung thêm 5% cho tất cả các trái chủ sở hữu Trái phiếu số AGMH2123001 tính trên mệnh giá sở hữu của Trái chủ. Phí hỗ trợ sẽ được công ty An Giang thanh toán cho Nhà đầu tư vào ngày thanh toán lãi. Điều này có nghĩa rằng khi tham gia mua trái phiếu AGMH2123001 của Công ty An Giang, nhà đầu tư sẽ được hưởng lãi suất áp dụng của Trái phiếu là 7%/năm và phí hỗ trợ là 5%/năm, tổng cộng là 12%/năm (gọi chung là Lãi Trái Phiếu).

Do Công ty An Giang đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ông Lê Bình Minh và bà Trần Bích Vân yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề sau:

- Đối với Hợp đồng số 058:

1. Buộc Công ty An Giang phải hoàn trả số tiền gốc của Trái phiếu với số tiền là: 1.000.000.000 (Một tỷ đồng).

2. Buộc Công ty An Giang phải có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi Trái phiếu còn thiếu tính đến ngày đáo hạn với số tiền là: 145.675.146 đồng

(Một trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi sáu đồng).

3. Buộc Công ty An Giang phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản lãi chậm trả bằng 150% mức lãi suất do các bên thoả thuận (7%) tương đương 10,5%/năm tạm tính đến ngày 03/9/2025 với số tiền là: 218.839.647 đồng (Hai trăm mười tám triệu tám trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng).

Như vậy, tổng cộng số tiền Công ty An Giang phải thanh toán cho ông Minh và bà Vân đối với hợp đồng số 058 tạm tính là 1.364.514.793 đồng (Một tỷ ba trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm mười bốn nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng).

- Đối với Hợp đồng số 255:

1. Buộc Công ty An Giang phải hoàn trả số tiền gốc của Trái phiếu với số tiền là: 600.000.000 (Sáu trăm triệu đồng).

2. Buộc Công ty An Giang phải có trách nhiệm thanh toán các khoản Lãi Trái phiếu còn thiếu tính đến ngày đáo hạn với số tiền là: 90.147.945 đồng (Chín mươi triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

3. Buộc Công ty An Giang phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản lãi chậm trả bằng 150% mức lãi suất do các bên thoả thuận (7%) tương đương 10,5%/năm tạm tính đến ngày 12/03/2025 với số tiền là: 131.827.712 đồng (Một trăm ba mươi một triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm mười hai đồng).

Như vậy, tổng cộng số tiền Công ty An Giang phải thanh toán cho ông Minh và bà Vân đối với hợp đồng số 255 tạm tính là 821.975.657 đồng (Tám trăm hai mươi một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng).

Tổng số tiền Công ty An Giang phải thanh toán cho ông Minh và bà Vân tạm tính đến ngày 03/9/2025 là 2.186.490.450 đồng (Hai tỷ một trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị đơn đã không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Riêng Công ty Aza và Công ty chứng khoán Beta có cung cấp về hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn về đại lý phát hành trái phiếu, hợp đồng mua bán trái phiếu, văn bản chứng nhận tư cách nhà đầu tư chuyên nghiệp theo yêu cầu của Tòa án.

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ như đã nêu trên... và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của ông Minh, bà Vân trình bày: Đến nay vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, công nhận các tài liệu, chứng cứ do Tòa án công bố trong giai đoạn xét xử là đúng, cũng như xác nhận tài liệu do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp cho Tòa án là phù hợp với tài liệu do ông Minh, bà Vân đã cung cấp, xác định đến ngày xét xử Công ty An Giang còn chưa thanh toán nợ gốc, lãi đối với các hợp đồng và một phần tiền của kỳ 4 chưa thanh toán là 2.251.976.523 đồng (gồm cả gốc, lãi, phí, lãi chậm trả) chưa thanh toán.

Việc ông Minh, bà Vân cùng khởi kiện là do ông Minh, bà Vân xác định đây là tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, xác định việc bà Vân giao dịch là do điều kiện thời điểm ký hợp đồng không xác định điều kiện 02 vợ chồng và bản thân bị đơn không yêu cầu phải có xác nhận, nên bà Vân ký với tư cách cá nhân, nhưng nay xác định ông Minh, bà Vân đều có quyền, nghĩa vụ, cũng như quyền lợi như nhau, do là vợ chồng hợp pháp nên yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Minh, bà Vân vắng mặt, nhưng tại luận cứ bảo vệ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, không trình bày ý kiến là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bình Minh, bà Trần Bích Vân. Buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu An Giang phải có trách nhiệm trả cho ông Minh, bà Vân tiền gốc mua trái phiếu của 02 hợp đồng, các khoản Lãi Trái phiếu còn thiếu tính đến ngày đáo hạn, các khoản lãi chậm trả tính đến ngày xét xử.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 166, 351, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 131 Luật Doanh nghiệp năm 2020; khoản 1, khoản 3 Điều 4 Luật chứng khoán 2019; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi phát sinh từ các trái phiếu do bị đơn phát hành mà nguyên đơn đã nhận chuyển nhượng lại từ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn không có đăng ký kinh doanh. Quá trình thực hiện hợp đồng mua bán trái phiếu, bị đơn đã thực hiện các giao dịch, trả lợi tức liên quan đến trái phiếu (lãi), phí hỗ trợ cho nhà đầu tư. Vì vậy, quyền của trái chủ đã được chuyển giao. Vì vậy, cần xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “tranh chấp giao dịch mua bán trái phiếu” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tại mục 16 Phần Phụ lục của Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước, Công ty An Giang đã xác định khi có tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến trái phiếu sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam. Bị đơn có trụ sở chính tại phường Long Xuyên, tỉnh An Giang. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – An Giang.

[2] Về người tham gia tố tụng: Theo hợp đồng được ký kết thì tại hợp đồng mua bán trái phiếu, chỉ có bà Vân là người ký kết, nhưng việc ông Minh cũng tham gia khởi kiện, vì xác định đây là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, ông Minh, bà Vân có giấy chứng nhận kết hôn hợp pháp, nên việc ông Minh cùng tham gia khởi kiện trong vụ án là phù hợp quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.1] Khi khởi kiện, nguyên đơn không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại LOUIS TRADE CENTER và Công ty cổ phần LOUIS HOLDINGS bảo đảm cho gói trái phiếu AGMH2123001 được ghi nhận theo Bảng công bố thông tin về chào bán trái phiếu, bị đơn không có ý kiến không có ý kiến về hợp đồng thế chấp tài sản của người nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội Chi nhánh Phú Nhuận), người thế chấp tài sản là Công ty cổ phần Louis Mega Tower và ông Vũ Ngọc Long, nên không nhất thiết phải đưa những tổ chức này tham gia tố tụng, cũng như xác định tư cách tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2.2] Về việc ông Vân, bà Minh cùng khởi kiện: Mặc dù các giao dịch, ký kết hợp đồng là do bà Vân thực hiện, nhưng giữa bà Vân với ông Minh có quan hệ vợ chồng, nên theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, bà Vân và ông Minh có quyền yêu cầu khởi kiện theo quy định.

[2.3] Về người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Minh, bà Vân ủy quyền cho bà Bích, bà Trang tham gia tố tụng, phù hợp quy định tại Điều 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên bà Bích, bà Trang có đầy đủ tư cách tố tụng theo quy định pháp luật, đối với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Minh, bà Vân, quá trình tố tụng Tòa án mặc dù

chưa chứng nhận người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Tuy nhiên, tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp có gửi thủ tục tham gia phiên tòa, cũng như gửi luận cứ bảo vệ, xét thấy việc gửi thủ tục, luận cứ phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử xem xét ý kiến theo quy định pháp luật.

[2.4] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty AZA vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do; riêng Công ty Beta có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Căn cứ vào Hợp đồng đặt mua trái phiếu, Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu, Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu, chứng nhận nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, sao kê chuyển khoản... và các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, lời khai của nguyên đơn. Xét thấy:

[3.1.1] Về yêu cầu trả nợ gốc, lãi trong hạn: Giữa Bà Vân và Công ty An Giang đã phát sinh giao dịch mua trái phiếu mã AGMH2123001 do Công ty An Giang phát hành ngày 09/11/2021, với tổng số lượng mua trái phiếu của Hợp đồng số 058/HDDM - AGMH2123001 được ký kết ngày 09/11/2021 là 1.000 trái phiếu, với tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng và Hợp đồng số 255/HDDM - AGMH2123001 được ký kết ngày 21/12/2021 là 600 trái phiếu, với tổng số tiền là 600.000.000 đồng. Thực hiện giao dịch, bà Vân đã thanh toán đầy đủ tiền mua trái phiếu, đã được cấp giấy chứng nhận chủ sở hữu trái phiếu; Công ty An Giang đã xác nhận giao dịch và thanh toán tiền lãi trái phiếu, phí hỗ trợ cho nhà đầu tư. Giao dịch mua bán trái phiếu đã được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại mục 6 Phần Phụ lục của Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước; phù hợp với quy định tại Điều 131 Luật Doanh nghiệp năm 2020; Điều 4 Luật chứng khoán 2019; Điều 8, Điều 15 Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế; Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020, nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện giao dịch Công ty An Giang đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi trái phiếu và phí hỗ trợ của một phần kỳ 4 và các kỳ còn lại khi đến hạn thanh toán. Đến ngày đáo hạn trái phiếu là ngày 09/11/2023, trái chủ và Công ty An Giang không đạt được thỏa thuận về việc đáo hạn gói trái phiếu, nhưng Công ty An Giang cũng không trả lại tiền gốc. Như vậy, Công ty An Giang đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại tiểu mục 11 Mục II Phần 1; mục 7; điểm b tiểu mục 8.1 mục 8 và tiểu mục 9.1 mục 9 phần Phụ lục của Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu và chứng khoán 1 Điều 17 nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trả lại số tiền gốc mua trái phiếu, tiền lãi trái

phiếu theo mức 7%/năm của các kỳ trong kỳ hạn còn chưa thanh toán là có căn cứ.

[3.1.2] Đối với yêu cầu trả phí hỗ trợ nhà đầu tư: Theo các tài liệu do đương sự cung cấp đều thể hiện Công ty cổ phần xuất nhập khẩu An Giang có Văn bản cam kết đến các trái chủ về việc chi trả phí hỗ trợ nhà đầu tư 5%/năm. Phí này được chi trả vào cùng ngày trả lãi. Quá trình giao dịch thể hiện Công ty An Giang đều có chi trả phí hỗ trợ này cho trái chủ cùng với việc chi trả lãi trái phiếu; có nghĩa là Công ty An Giang đã đồng thuận việc chi trả, thanh toán, phù hợp với cam kết của người đại diện Công ty An Giang thời điểm đó, thể hiện Công ty An Giang đã thực hiện đúng nội dung Văn bản cam kết này. Vì vậy, yêu cầu chi trả phí hỗ trợ 5%/năm tính trên mệnh giá sở hữu của trái chủ cho gói trái phiếu AGMH2123001 của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu trả số tiền lãi quá hạn do chậm thanh toán, xét thấy: Tại tiểu mục 11, mục II Phần 1 Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu quy định lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất trái phiếu được áp dụng cho kỳ tính lãi có chứa ngày liền trước của ngày đến hạn của các khoản tiền. Công ty An Giang đã vi phạm nghĩa vụ, nên theo quy định tại điểm a tiểu mục 8.5 mục 8 phần Phụ lục của Bản công bố thông tin thì Công ty An Giang đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi của mỗi kỳ trả lãi trong hạn trái phiếu, nghĩa vụ trả phí hỗ trợ của mỗi kỳ thanh toán, nghĩa vụ trả lại số tiền gốc mua trái phiếu khi hết hạn trái phiếu như phân tích nêu trên. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu tính lãi quá hạn với mức lãi suất quá hạn là $150\% \times 7\%/năm$ ($10,5\%/năm$) là phù hợp với thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3.3] Từ những nhận định nêu trên, theo yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa, đã xác định, tổng số tiền gốc, lãi, phí, lãi phạt chưa thanh toán được tính từ ngày hết thời hạn thanh toán là ngày 09/11/2023, trong đó tiền lãi chậm trả đối với hợp đồng số 058 là 259.707.292 đồng, của hợp đồng số 255 là 156.446.140 đồng, tiền lãi trái phiếu chưa thanh toán đối với hợp đồng 058 là 145.675.146 đồng, lãi trái phiếu chưa thanh toán của hợp đồng số 255 là 90.147.945 đồng. Tổng số tiền gốc, lãi, lãi quá hạn, phí chưa thanh toán của 02 hợp đồng là 2.251.976.523 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: việc Công ty An Giang vi phạm nghĩa vụ trả lãi, nên cần xác định lãi cụ thể tạm tính đến ngày 05 tháng 01 năm 2026, cụ thể cách tính như sau: Lãi suất trong hạn 7%/năm, lãi suất quá = $150\% \times 7\% = 10,5\%/năm$ x số ngày chậm thanh toán (ngày chậm thanh toán kể từ ngày 09/11/2023), theo công thức như sau: $10,5\%/năm \times 788 \text{ ngày}/365 \times$ tổng nợ gốc, lãi, phí chưa thanh toán, cụ thể:

Tiền lãi của Hợp đồng số 058 ngày 09/11/2021 = 1.145.675.146 đồng
(1) (gồm tổng nợ gốc, lãi, phí chưa thanh toán) $\times 10,5\% \times (788/365) = 259.707.292$ đồng (2).

Tiền lãi của Hợp đồng số 255 ngày 21/12/2021 = 690.147.945 đồng (3)
(gồm tổng nợ gốc, lãi, phí chưa thanh toán) $\times 10,5\% \times (788/365) = 156.446.140$

đồng (4).

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc, lãi, phí chưa thanh toán và số tiền lãi quá hạn của cả hai hợp đồng = (1) + (2) + (3) + (4) = 2.251.976.523 đồng, số tiền đại diện nguyên đơn yêu cầu tại phiên tòa phù hợp, nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận, nên bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo quy định.

[4] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/01/2026) cho đến khi thanh toán xong, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu An Giang còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, với mức lãi suất quá hạn là (150% x 7%) theo Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với các phần nghĩa vụ mình phải thực hiện theo quy định pháp luật. Đối với ông Minh, bà Vân là người cao tuổi, nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; các Điều 227, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 131 Luật Doanh nghiệp năm 2020;

- Căn cứ Điều 4, mục 2 Chương II, Điều 121 Luật chứng khoán 2019;

- Căn cứ Điều 166, 351, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 25, 26, 29 và Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bình Minh, bà Trần Bích Vân đối với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu An Giang;

Buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu An Giang có nghĩa vụ trả cho ông Lê Bình Minh, bà Trần Bích Vân tổng số tiền của Hợp đồng số 058 ngày 09/11/2021, Hợp đồng số 255 ngày 21/12/2021 số tiền: 2.251.976.523 đồng (Hai tỷ, hai trăm năm mươi một triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi ba đồng), trong đó: tiền gốc là 1.600.000.000 đồng (Một tỷ, sáu trăm triệu đồng); lãi trái phiếu và phí hỗ trợ nhà đầu tư trong kỳ hạn là 235.823.091 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, không trăm chín mươi một đồng); lãi quá hạn tạm tính đến ngày 05 tháng 01 năm 2026 là 416.153.432 đồng (Bốn trăm mười sáu triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06 tháng 01 năm 2026) cho đến khi thanh toán xong, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu An Giang



còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán với mức lãi suất quá hạn là (150% x 7%/năm) theo Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước phát hành ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu An Giang, gói trái phiếu mã AGMH2123001.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu An Giang phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 77.039.530 đồng (Bảy mươi bảy triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm ba mươi đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 9 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 9 – THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



Nguyễn Trung Kiên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

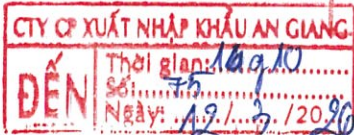
Bản án số: 03/2026/KDTM-ST

Ngày: 20/01/2026

“V/v tranh chấp Hợp đồng
mua bán trái phiếu”

ĐỀ TÀI MANH

TPL Cty XNK
+ Ông Hoàng



15/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Hậu, bà Ngô Thị Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 9 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Tạ Kim Oanh - Kiểm sát viên.



Ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2024/TLST - KDTM, ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán trái phiếu” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2025/QĐXXST-KDTM, ngày 25 tháng 08 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 432/2025/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Aza. Địa chỉ: Tòa nhà TNR, số 180-192 đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, (nay là phường Sài Gòn), thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện pháp luật: Bà Trần Thị Minh Thảo - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Kiêm Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Nguyễn Anh Kinl, sinh năm 2001; Địa chỉ liên hệ: số 105-107 đường số 24, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, (nay là phường An Lạc), thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Hà Xuân Vương, sinh năm 1995; Địa chỉ liên hệ: số 105-107 đường số 24, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, (nay là phường An Lạc), thành phố Hồ Chí Minh. Theo Giấy ủy quyền các ngày 01/11/2024, 18/02/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị - Kiêm Tổng giám đốc.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1/ Luật sư Lê Minh Nhựt – Văn phòng Luật sư Lê Minh Nhựt – Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: số 1019 đường Hậu Giang, phường 11, quận 6, (nay là phường Bình Phú), thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu vắng mặt)

2/ Luật sư Nguyễn Trọng Ân – Công ty Luật TNHH Tâm Quang – Thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3/ Luật sư Nguyễn Tuyết Ngọc – Công ty Luật TNHH Tâm Quang – Thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Cùng địa chỉ: số 105-107 đường số 24, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, (nay là phường An Lạc), thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang. Địa chỉ: số 01 đường Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, (nay là phường Long Xuyên), tỉnh An Giang.

- Người đại diện pháp luật: Ông Lương Đức Tâm - Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trọng Khang, sinh năm 1999. Địa chỉ: số 01 đường Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Theo giấy ủy quyền số: 408/GUQ-XNK, ngày 24/10/2024 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu An Giang (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty Cổ phần chứng khoán BETA (Đại lý phát hành);

Người đại diện pháp luật: Ông Hoàng Thanh Bình - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Tòa nhà BETA, Tầng 4-5; số 55 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, (nay là phường Sài Gòn), thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu vắng mặt).

2. Công Ty Cổ Phần LOUIS MEGA TOWER (Bên có tài sản bảo đảm);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn Trường - Chức vụ: Tổng Giám Đốc. Địa chỉ: số 136A đường Phan Văn Hớn, Ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, (nay là xã Bà Điểm), thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Vũ Ngọc Long; Địa chỉ: ấp Hòa Bình, xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, (nay là xã Hưng Thịnh), tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

4. Ngân Hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà nội; Địa chỉ: số 77 đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm (nay là phường Cửa Nam), thành phố Hà Nội (vắng mặt).

5. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà nội – Chi nhánh Phú Nhuận;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn Quý - Chức vụ: Giám Đốc. Địa chỉ: số 127 đường Trần Huy Liệu, phường 11, quận Phú Nhuận, (nay là phường Phú Nhuận), thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

6. Bà Mai Bảo Châu (“Nhà đầu tư thứ cấp”); Địa chỉ: số A1710 Tòa A, KNỎCC Viglacera TLNO1, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, (nay là phường Đại Mỗ), thành phố Hà Nội (vắng mặt).

7. Bà Lê Thu Nga (“Nhà đầu tư thứ cấp”); Địa chỉ: Chung cư 87 Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, (nay là phường Vĩnh Tuy), thành phố Hà Nội (vắng mặt).

8. Ông Nguyễn Xuân Nghĩa (“Nhà đầu tư thứ cấp”); Địa chỉ: số 46 đường Phùng Hưng, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, (nay là phường Hoàn Kiếm), thành phố Hà Nội (vắng mặt).

9. Ông Nguyễn Tô Như (“Nhà đầu tư thứ cấp”); Địa chỉ: số 90 đường Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, (nay là phường Hai Bà Trưng), thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Như:

9.1. Ông Trần Trịnh Quốc Long, sinh năm 1993; Địa chỉ: số 65/4 đường số 2, khu phố 1, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, (nay là phường Tăng Nhơn Phú), thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

9.1. Bà Nguyễn Thị Phương Ly, sinh năm 2001. Địa chỉ: An Du 1, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, (nay là xã Cửa Tùng), tỉnh Quảng Trị (vắng mặt).

Theo Giấy ủy quyền số: 6549, ngày 11/12/2024 do Văn phòng Công chứng Mỹ Đình chứng nhận.

10. Ông Nguyễn Thái Lai (“Nhà đầu tư thứ cấp”); Địa chỉ: số 112 đường Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, (nay là phường Ba Đình), thành phố Hà Nội (vắng mặt).

11. Bà Đỗ Phương Lan (“Nhà đầu tư thứ cấp”); Địa chỉ: A1710 Tòa A, KNỎCC Viglacera TLNO1, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, (nay là phường Đại Mỗ), thành phố Hà Nội (vắng mặt).

12. Bà Phan Thị Hồng Tuyền (“Nhà đầu tư thứ cấp”); Địa chỉ: TDP Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, (nay là phường Tây Mỗ), thành phố Hà Nội (vắng mặt).

13. Bà Lê Thị Ánh (“Nhà đầu tư thứ cấp”); Địa chỉ: xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ, (nay là xã Nghĩa Đồng), tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

14. Ông Nguyễn Xuân Lâm (“Nhà đầu tư thứ cấp”);

Địa chỉ: - Số 121/16 đường Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, (nay là phường Tân Bình), thành phố Hồ Chí Minh

- Số 104 đường Phùng Văn Cung, phường 7, quận Phú Nhuận, (nay là phường Cầu Kiệu), thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Lâm:

14.1. Ông Trần Trịnh Quốc Long, sinh năm 1993; Địa chỉ: số 65/4 đường số 2, khu phố 1, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, (nay là phường Tăng Nhơn Phú), thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

14.1. Bà Nguyễn Thị Phương Ly, sinh năm 2001. Địa chỉ: An Du 1, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, (nay là xã Cửa Tùng), tỉnh Quảng Trị. Theo giấy ủy quyền số 10705, ngày 10/12/2024 do Văn phòng công chứng Huỳnh Ngọc Minh chứng nhận (vắng mặt).

15. Bà Trần Lê Hồng Vân (“Nhà đầu tư thứ cấp”); Địa chỉ: Chung cư 232 Nhà M5, số 91 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, (nay là phường Giảng Võ), thành phố Hà Nội (vắng mặt).

16. Bà Lê Thị Hoài Châu (“Nhà đầu tư thứ cấp”); Địa chỉ: Căn hộ 2709, tòa nhà N10 - Hà Đô Park View, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, (nay là phường Cầu Giấy), Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

17. Ông Cao Duy Tuấn (“Nhà đầu tư thứ cấp”); Địa chỉ: số 67 đường Huỳnh Thiện Lộc, CC Khang Phú, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, (nay là phường Tân Phú), thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

18. Bà Hoàng Thị Thu (“Nhà đầu tư thứ cấp”); Địa chỉ: số 9 ngõ 25 đường Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 2, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, (nay là phường Thanh Xuân), thành phố Hà Nội (vắng mặt).

19. Công ty Chế biến Thực phẩm Việt Án (TNHH) (“Nhà đầu tư thứ cấp”); Địa chỉ: số 844 Quốc lộ 1A, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, (nay là phường Bình Tân), thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

20. Ông Phạm Văn Đành (“Nhà đầu tư thứ cấp”); Địa chỉ: số 167 đường Dương Bá Trạc, phường 01, quận 8, (nay là phường Chánh Hưng), thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Nguyễn Anh Kinl, ông Hà Xuân Vương và Luật sư Nguyễn Trọng Ân cùng trình bày:

- Ngày 08/11/2021, thông qua Nghị quyết số 69/NQ-HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (viết tắt là Công ty AGM) phát hành gói trái phiếu mã số AGMH2123001, điều khoản và điều kiện cụ thể: Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000VND/01 trái phiếu, lãi suất trái phiếu 12%/năm, lãi suất phát hành 7%/năm, lãi suất hỗ trợ: 5%/năm, kỳ tính lãi ba tháng/lần vào các ngày thanh toán, tiền lãi tương ứng Kỳ hạn trái phiếu 24 tháng kể từ ngày phát hành và kết thúc vào ngày đáo hạn. Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo là: Văn kiện công bố thông tin phát hành gói trái phiếu AGMH2123001 và Nghị quyết số 101/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty AGM về việc thay đổi tài sản đảm bảo cho gói trái phiếu AGMH2123001.

- Đối với tài sản bảo đảm bao gồm:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 672, tờ bản đồ số 53, tại xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành Phố Hồ Chí Minh, diện tích 6.422,7m² thuộc quyền sử dụng của Công ty Cổ Phần Louis Mega Tower và toàn bộ quyền phát sinh của tài sản hình thành trong tương lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số BO050088, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận số CH.00386 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/04/2013;

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 516, tờ bản đồ số 53, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 138m² thuộc quyền sử dụng của Công ty Cổ Phần Louis Mega Tower và toàn bộ quyền phát sinh của tài sản này hình thành trong tương lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số BO593539, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS03582 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/04/2019.

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 577, tờ bản đồ số 53, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 300m² thuộc quyền sử dụng của cá nhân ông Vũ Ngọc Long và toàn bộ quyền phát sinh của tài sản hình thành trong tương lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số BK453138, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH00756 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/06/2012.

Các tài sản nêu trên được bảo đảm thông qua các Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2021/HĐTCTS-PN/SHB.130111 ký ngày 21/12/2021 giữa Ngân hàng TMCP SHB Chi nhánh Phú Nhuận; Công ty Cổ phần Louis Mega Tower và Công ty AGM; Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2021/HĐTCTS-PN/SHB.130111 ngày 07/01/2022 giữa Ngân hàng TMCP SHB Chi nhánh Phú Nhuận, ông Vũ Ngọc Long và Công ty AGM. Tài sản nêu trên đang được quản lý bởi Tổ chức quản lý tài sản bảo đảm là Ngân hàng TMCP SHB – Chi nhánh Phú Nhuận thông qua Hợp đồng quản lý tài sản bảo đảm số 03/HDDLNTSDB ngày 21/12/2021.

Công ty AZA đã mua, thanh toán đầy đủ và sở hữu số lượng các trái phiếu là 50.801đ tương ứng số tiền 50.801.000.000đ, trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 của Công ty AGM và đã được Công ty AGM cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu, tổ chức lưu ký xác nhận quyền sở hữu trái phiếu theo quy định, kèm các Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu.

Thông tin chi tiết tổng số lượng giá trị, trái phiếu, gốc, lãi Công ty AZA được nhận tính đến 04/09/2024 như sau:

Số lượng trái phiếu đang nắm giữ 50.801; Mệnh giá trái phiếu 1.000.000 VND/trái phiếu; Tổng giá trị trái phiếu đang nắm giữ 50.801.000.000đ; Lãi suất trái phiếu 12%/năm; Lãi suất phát hành 7%/năm; Lãi suất hỗ trợ 5%/năm; Tổng lãi trái phiếu tính đến 04/9/2024 Công ty AGM còn phải thanh toán là 15.809.908.050 đồng; Lãi phát sinh trong hạn 12%/năm là 6.922.940.931đ; Lãi phạt chậm thanh toán 18%/năm là 9.100.268.372đ. Tổng cộng là 66.824.209.303đ.

Thông tin chi tiết gốc, lãi phát sinh của từng Hợp đồng giấy chứng nhận quyền sở hữu như sau:

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 013/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 17/11/2021 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 1.000 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành, Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 1.312.539.169đ. Trong đó, số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 136.275.681đ, lãi phạt chậm thanh toán quá hạn 176.263.488đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 011/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 17/11/2021 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 350 trái phiếu thuộc Gói Trái Phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành, Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 459.388.709đ. Trong đó, tiền nợ gốc 350.000.000 đ, lãi trong hạn 47.696.488đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 61.692.221đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 022/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 17/11/2021 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 1.000 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 1.312.539.169đ. Trong đó, tiền nợ gốc 1.000.000.000đ, lãi trong hạn 136.275.681đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 176.263.488đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 023/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 17/11/2021 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 32.000 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 42.001.253.476đ. Trong đó, tiền nợ gốc 32.000.000.000đ, lãi trong hạn 4.360.821.830đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 5.640.431.646đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 031/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 17/11/2021 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 130 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 170.630.094đ. Trong đó, tiền nợ gốc 130.000.000đ, lãi trong hạn 17.715.840đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 22.914.254đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 038A/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 17/11/2021 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 5.000 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 6.562.695.856đ. Trong đó, tiền nợ gốc 5.000.000.000đ, lãi trong hạn 681.378.412đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 881.317.444đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 061/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 24/11/2021 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 100 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 131.253.920đ. Trong đó, tiền nợ gốc 100.000.000đ, lãi trong hạn 13.627.569đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 17.626.351đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 074/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 24/11/2021 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 400 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 525.015.668đ. Trong đó, tiền nợ gốc 400.000.000đ. Lãi trong hạn 54.510.273đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 70.505.396đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 083/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 24/11/2021 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 200 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 262.507.833đ. Trong đó, tiền nợ gốc 200.000.000đ, lãi trong hạn 27.255.136đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 35.252.697đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 114/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 02/12/2021 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 360 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 472.514.101đ. Trong đó, tiền nợ gốc 360.000.000đ, lãi trong hạn 49.059.246đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 63.454.856đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 137/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 10/12/2021 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 1.000 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 1.312.539.169đ. Trong đó, tiền nợ gốc 1.000.000.000đ, lãi trong hạn 136.275.681đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 176.263.488đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 164/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 10/12/2021 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 1.670 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 2.191.940.417đ. Trong đó, tiền nợ gốc 1.670.000.000đ, lãi trong hạn 227.580.390đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 294.360.027đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 173/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 10/12/2021 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 450 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 590.642.626đ. Trong đó, tiền nợ gốc 450.000.000đ, lãi trong hạn 61.324.057đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 79.318.569đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 175/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 10/12/2021 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 400 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 525.015.668đ. Trong đó, tiền nợ gốc 400,000.000đ, lãi trong hạn 54.510.273đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 70.505.396đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 176/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 10/12/2021 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 1.000 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 1.312.539.169đ. Trong đó, tiền nợ gốc 1.000.000.000đ, lãi trong hạn 136.275.681đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 176.263.488 đồng;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 193A/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 14/12/2021 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 2.100 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 2.756.332.258đ. Trong đó, tiền nợ gốc 2.100.000.000đ, lãi trong hạn 286.178.931đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 370.153.327đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 209/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 14/12/2021 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 330 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 433.137.926đ. Trong đó, tiền nợ gốc 330.000.000đ, lãi trong hạn 44.970.975đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 58.166.951đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 237/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 27/12/2022 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 1.800 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 2.362.570.511đ. Trong đó, tiền nợ gốc 1.800.000.000đ, lãi trong hạn 245.296.229đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 317.274.282đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 259/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 04/01/2022 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 430 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 564.391.842đ. Trong đó tiền nợ gốc 430.000.000đ, lãi trong hạn 58.598.542đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 75.793.300đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 112/HDDM-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 11/01/2022 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 150 trái phiếu thuộc

Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành, Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 196.880.874đ. Trong đó, tiền nợ gốc 150.000.000đ, lãi trong hạn 20.441.351đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 26.439.523đ;

Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Công ty AGM số 122/GCN-AGMH2123001 Công ty chứng khoán BETA ban hành ngày 09/09/2022 thể hiện nội dung xác nhận Công ty AZA sở hữu số lượng trái phiếu là 931 trái phiếu thuộc Gói trái phiếu AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành. Tổng số tiền còn phải thanh toán Công ty AZA 1.194.410.647đ. Trong đó, tiền nợ gốc 931.000.000đ, lãi trong hạn 126.872.661đ, phạt chậm thanh toán quá hạn 160.399.775đ.

Tổng các số tiền theo các Giấy chứng nhận là 66.824.209.303đ. Trong đó, tiền nợ gốc trái phiếu là 50.801.000.000đ, tiền lãi trong hạn chưa thanh toán là 6.922.940.931đ và tiền lãi phạt chậm thanh toán là 9.100.268.372đ.

Phát sinh từ nhu cầu mua trái phiếu của Công ty AGM, 15 nhà đầu tư thứ cấp đã ký kết các Hợp đồng đảm bảo đặt mua với Công ty AZA, các nhà đầu tư đồng ý đặt mua và cam kết nhận chuyển nhượng trái phiếu khi nhà đầu tư thỏa điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Các hợp đồng đảm bảo đặt mua đã ký với các nhà đầu tư cụ thể:

Hợp đồng đặt mua số 031/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 kỳ ngày 09/11/2021 và 083/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 kỳ ngày 15/11/2023 giữa Công ty AZA Holdings và bà Mai Bảo Châu, giá trị 330.000.000đ;

Hợp đồng đặt mua số 013/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ký ngày 09/11/2021 giữa Công ty AZA Holdings và ông Robert Andrew Daniel Cope. Đến ngày 29/05/2023, ông Robert Andrew Daniel Cope tiếp tục chuyển cho bà Lê Thu Nga giá trị 1.000.000.000đ, theo hợp đồng đặt mua số 013.01/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001;

Hợp đồng đặt mua số 022/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ký ngày 09/11/2021, 173/HDDM-AGMH2123001 kỳ ngày 02/12/2021 và 193/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 kỳ ngày 07/12/2021 giữa Công ty AZA Holdings và ông Nguyễn Xuân Nghĩa với tổng giá trị là 3.550.000.000đ;

Hợp đồng đặt mua số 023/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ký ngày 09/11/2021 giữa Công ty AZA Holdings và ông Nguyễn Tố Như giá trị 32.000.000.000đ;

Hợp đồng đặt mua số 038A/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 kỳ ngày 09/11/2021 giữa Công ty AZA Holdings và ông Nguyễn Thái Lai giá trị 5.000.000.000đ;

Hợp đồng đặt mua số 112/HDBDDM-RUBY365-AGMH2123001 kỳ ngày 22/11/2021 giữa Công ty AZA Holdings và bà Phan Thị Hồng Tuyền giá trị 150.000.000đ;



Hợp đồng đặt mua số 074/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ký ngày 11/11/2021 giữa Công ty AZA Holdings và bà Đỗ Phương Lan giá trị 400.000.000đ;

Hợp đồng đặt mua số 137/HDBDDM-RUBY365-AGMH2123001 ký ngày 30/11/2021 giữa Công ty AZA Holdings và bà Lê Thị Anh giá trị 1.000.000.000đ;

Hợp đồng đặt mua số 164/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ký ngày 30/11/2021 giữa Công ty AZA Holdings và ông Nguyễn Xuân Lâm giá trị 1.670.000.000đ;

Hợp đồng đặt mua số 175/HDBDDM-RUBY365-AGMH2123001 ký ngày 02/12/2021 giữa Công ty AZA Holdings và bà Trần Lê Hồng Vân giá trị 400.000.000đ;

Hợp đồng đặt mua số 176/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ký ngày 02/12/2021 giữa Công ty AZA Holdings và bà Lê Thị Hoài Châu giá trị 1.000.000.000đ;

Hợp đồng đặt mua số 179/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ký ngày 03/12/2021 giữa Công ty AZA Holdings và ông Cao Duy Tuấn giá trị 1.000.000.000đ;

Hợp đồng đặt mua số 259/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ký ngày 23/12/2021 giữa Công ty AZA Holdings và bà Hoàng Thị Thu giá trị 430.000.000đ;

Hợp đồng đặt mua số 237/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ký ngày 27/12/2021 Công ty giữa AZA Holdings và Công ty Chế biến Thực phẩm Việt An giá trị 1.800.000.000đ;

Hợp đồng đặt mua số 278/HDBDDM-RUBYPLUS 365- AGMH212300 ký ngày 07/02/2022 giữa Công ty AZA Holdings và ông Phạm Văn Đành giá trị 1.000.000.000đ;

Thực hiện hợp đồng đảm bảo đặt mua nêu trên, các nhà đầu tư thứ cấp đã thanh toán cho Công ty AZA và Công ty AZA đã thanh toán cho Công ty CP AGM để nhận được số trái phiếu tương ứng. Tuy nhiên, kể từ thời điểm nhà đầu tư thứ cấp đủ điều kiện nhận chuyển nhượng trái phiếu riêng lẻ nhưng không thể thực hiện ký kết hợp đồng nhận chuyển nhượng. Công ty AZA đã nhiều lần liên hệ Công ty AGM để tìm kiếm phương án xử lý nhưng không đưa ra phương án, kế hoạch thanh toán.

Do đó, ảnh hưởng về tài chính, quyền lợi của Công ty AZA và các nhà đầu tư thứ cấp nên yêu cầu buộc Công ty AGM trả tổng số tiền 66.824.209.303đ cho Công ty AZA, những người thụ hưởng gồm:

Bà Mai Bảo Châu 433.137.926đ. Trong đó, tiền gốc 330.000.000đ, lãi trong hạn 44.970.975đ và phạt chậm thanh toán 58.166.951đ

Bà Lê Thu Nga 1.312.539.169đ. Trong đó, tiền gốc 1.000.000.000đ, lãi trong hạn 136.275.681đ và phạt chậm thanh toán 176.263,488đ

Ông Nguyễn Xuân Nghĩa 4.659.514.056đ. Trong đó, tiền gốc 3.550.000.000đ, lãi trong hạn 483.778.671đ và phạt chậm thanh toán 625.735.385đ;

Ông Nguyễn Tố Như 42.001.253.476đ. Trong đó, tiền gốc 32.000.000.000đ, lãi trong hạn 4.360.821.830đ và phạt chậm thanh toán 5.640.431.646đ;

Ông Nguyễn Thái Lai 6.562.695 856đ. Trong đó, tiền gốc 5.000.000.000đ, lãi trong hạn 681.378.412đ và phạt chậm thanh toán 881.317.444đ;

Bà Phan Thị Hồng Tuyên 196.880.874đ. Trong đó, tiền gốc 150.000.000đ, lãi trong hạn 20.441 351đ và phạt chậm thanh toán 26.439.523đ;

Bà Đỗ Phương Lan 525.015.668đ. Trong đó, tiền gốc 400.000.000đ, lãi trong hạn 54.510.273đ và phạt chậm thanh toán 70.505.396đ;

Bà Lê Thị Ánh 1.312.539.169đ. Trong đó, tiền gốc 1.000.000.000đ, lãi trong hạn 136.275.681đ và phạt chậm thanh toán 176.263.488đ;

Ông Nguyễn Xuân Lâm 2.197.190.571đ. Trong đó, tiền gốc 1.674.000.000đ, lãi trong hạn 228.125.492đ và phạt chậm thanh toán gốc 295.065.079đ;

Bà Trần Lê Hồng Vân 525.015.668đ. Trong đó, tiền gốc 400.000.000đ, lãi trong hạn 54.510.273đ và phạt chậm thanh toán 70.505 396đ;

Ông Cao Duy Tuấn 1.312.539.169đ. Trong đó, tiền gốc 1.000.000.000đ, lãi trong hạn 136.275.681đ và phạt chậm thanh toán 176.263.488đ;

Bà Hoàng Thị Thu 564.391.842đ. Trong đó, tiền gốc 430.000.000đ, lãi trong hạn 58.598.542đ và phạt chậm thanh toán 75.793.300đ;

Công ty Chế biến Thực phẩm Việt Án 2.362.570.511đ. Trong đó, tiền gốc 1.800.000.000đ, lãi trong hạn 245.296.229đ và phạt chậm thanh toán 317.274.282đ;

Bà Lê Thị Hoài Châu 1.312.539.169đ. Trong đó, tiền gốc 1.000.000.000đ, lãi trong hạn 136.275.681đ và phạt chậm thanh toán 176.263.488đ;

Ông Phạm Văn Đành 1.312.539.169đ. Trong đó, tiền gốc 1.000.000.000đ, lãi trong hạn 136.275.681đ và phạt chậm thanh toán 176.263.488đ;

Thanh toán cho Công ty AZA 93.190.281đ. Trong đó, tiền gốc 71.000.000đ, lãi trong hạn 9.675.574đ và phạt chậm thanh toán gốc lãi 12.514.708đ

Yêu cầu kê biên, chỉ định các tài khoản thanh toán của Công ty AGM; Trường hợp Công ty AGM không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán.

Để bảo đảm quyền lợi các bên, Công ty AZA khởi kiện bổ sung: Trường hợp việc xác minh, chỉ định các tài khoản thanh toán của Công ty AGM không



thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán nêu trên, yêu cầu xử lý các tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 577, tờ bản đồ số 53, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh mang tên Vũ Ngọc Long; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại các thửa đất số số 672, 516, tờ bản đồ số số 53, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty Cổ Phần Louis Mega Tower để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

- Đối với xem xét, thẩm định tại chỗ thống nhất theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – An Giang). Hiện nay, không phát sinh đương sự có liên quan. Do đó, Công ty AZA có đơn yêu cầu không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, đơn đề ngày 18/02/2025 (BL485)

Bị đơn do ông Lê Trọng Khang trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 10/02/2025 (BL 471-478): Công ty AGM thừa nhận các khoản gốc theo hợp đồng mua bán trái phiếu giữa Công ty AGM và Công ty AZA, việc mua bán trái phiếu giữa Công ty AZA và các Nhà đầu tư thứ cấp khác theo các Hợp đồng mua bán được thể hiện theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn không đề cập do việc giao dịch không liên quan đến Công ty AGM. Việc thanh toán các khoản nợ thì Công ty AGM thống nhất ưu tiên xử lý tài sản đảm bảo theo các thỏa thuận tại Bản thông tin mua bán trái phiếu giữa Công ty AGM và Công ty AZA; không đồng ý phong tỏa tài khoản ngân hàng theo yêu cầu của Công ty AZA. Công ty AGM không đưa ra yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của Công ty AZA, không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1/ Công ty Cổ phần chứng khoán BETA trình bày theo văn bản đề nghị vắng mặt này 06/2/2024 (BL 390): Công ty không có ý kiến gì đối với các yêu cầu khởi kiện của Công ty AZA; yêu cầu vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết. Công ty Cổ phần chứng khoán BETA không đưa ra yêu cầu đối với đương sự có liên quan.

2/ Ông Cao Duy Tuấn trình bày theo Đơn đề nghị ngày 06/02/2024 (BL 403): Ông đồng ý với các yêu cầu của Công ty AZA, yêu cầu Tòa án xem xét yêu cầu của ông theo quy định pháp luật.

3/ Ông Trần Lê Hồng Vân trình bày theo Thư phúc đáp ngày 04/12/2024 (BL 410): Ông đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho ông nhận số tiền 525.015.668đ, nợ gốc 400.000.000đ, lãi trong hạn 54.510.273đ, lãi quá hạn 70.505.396đ.

4/ Bà Lê Thị Hoài Châu trình bày theo Đơn trình bày ý kiến ngày 09/12/2024 (BL 428): Bà đồng ý theo yêu cầu của Công ty AZA, đề nghị Công ty Angimex trả số tiền 1.312.539.169đ, tiền vốn 1 tỷ đồng, tiền lãi trong hạn 136.275.681đ, tiền lãi quá hạn 176.263.488đ.

5/ Bà Đỗ Phương Lan trình bày theo Đơn đề nghị thanh toán ngày 09/12/2024 (BL436): Bà yêu cầu Công ty Angimex trả số tiền 525.015.668đ, tiền vốn 400.000.000đ, tiền lãi trong hạn 54.510.273đ, tiền lãi quá hạn 70.505.396đ

6/ Bà Hoàng Thị Thu trình bày theo Thư phúc đáp ngày 03/12/2024 (BL 443) và năm 2025 (không ngày tháng): Bà Thư yêu cầu Công ty Angimex trả số tiền 564.391.842đ, tiền vốn 430.000.000đ, tiền lãi trong hạn 58.598.542đ, tiền lãi quá hạn 75.793.300đ.

7/ Ông Mai Bảo Châu trình bày theo đơn đề nghị gửi cho Tòa án nhân ngày 12/12/2024 (BL 457): Ông đồng ý theo yêu cầu của Công ty AZA.

8/ Bà Phan Thị Hồng Tuyên trình bày theo đơn đề nghị ngày 07/12/2024 (BL 461): Bà đồng ý theo yêu cầu của Công ty AZA.

9/ Bà Lê Thị Ánh trình bày theo văn bản trình bày ý kiến năm 2025 (không ngày tháng): Thống nhất ý kiến yêu cầu của Công ty AZA.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn do người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Anh Kinl, ông Hà Xuân Vương, Luật sư Nguyễn Trọng Ân cho nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền 69.691.243.233đ, trong đó tiền vốn 50.801.000.000đ, tiền lãi trong hạn 6.922.940.931đ, tiền lãi quá hạn 11.967.302.302đ. Yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật để thu hồi vốn, lãi đến khi Công ty AGM trả hết nợ; Về xem xét, thẩm định tại chỗ thống nhất Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – An Giang). Phía Công ty AZA tự nguyện trả số tiền vốn, lãi cho các nhà đầu tư thứ cấp sau khi Công ty AGM trả số tiền nêu trên cho Công ty AZA.

Bị đơn vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Trịnh Quốc Long thống nhất ý kiến trình bày, yêu cầu của nguyên đơn, không bổ sung ý kiến.

Phản tranh luận: Không tranh luận.

Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – An Giang:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung:

Căn cứ Điều 64 Luật Chứng khoán năm 2019, việc chuyển nhượng chứng khoán có hiệu lực vào ngày thực hiện bút toán ghi số trên tài khoản lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán. Đồng thời, căn cứ Điều 238 Bộ luật Dân sự, quy định: “Khi chủ sở hữu chuyển giao quyền sở hữu của mình cho người khác thông qua hợp đồng mua bán, trao đổi, tặng cho, cho vay, hợp

đồng chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật hoặc thông qua việc để thừa kế thì quyền sở hữu đối với tài sản của người đó chấm dứt kể từ thời điểm phát sinh quyền sở hữu của người được chuyển giao.

Như vậy, trong trường hợp này Công ty AZA chưa chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán cho các nhà đầu tư thứ cấp, Công ty AZA vẫn có quyền khởi kiện Công ty Angimex đối với các mã chứng khoán theo đơn khởi kiện. Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu, Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu,... các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và lời khai nhận của các đương sự đã chứng minh được giữa Công ty AZA và Công ty AGM đã phát sinh giao dịch mua bán trái phiếu mã AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành ngày 09 tháng 11 năm 2021.

Khi thực hiện giao dịch, Công ty AZA đã thanh toán đủ số tiền mua trái phiếu, Công ty AGM đã thanh toán đủ số tiền lãi trái phiếu các kỳ 1, 2, 3, một phần kỳ 4 theo mức lãi suất 7%/năm cùng với phí hỗ trợ nhà đầu tư 5%/năm của các kỳ 1, 2, 3, một phần kỳ 4.

Xét thấy: Giao dịch mua bán trái phiếu đã được các đương sự thực hiện trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định tại Điều 131 Luật Doanh nghiệp năm 2020; khoản 1, khoản 3 Điều 4 Luật chứng khoán 2019 và khoản 1 Điều 3 Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Vì vậy, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện giao dịch, Công ty AGM đã không thực hiện trả lãi trái phiếu phần còn lại của kỳ 4 và kỳ 5, 6, 7, 8. Khi đến ngày đáo hạn trái phiếu là ngày 09 tháng 11 năm 2023, Công ty AGM không thực hiện trả lại tiền gốc theo như thỏa thuận. Như vậy, Công ty AGM đã vi phạm nghĩa vụ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các trái chủ trong đó có Công ty AZA.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty AZA về việc trả lại số tiền gốc mua trái phiếu, tiền lãi theo mức lãi suất trái phiếu 7%/năm của các kỳ trong kỳ hạn trái phiếu còn chưa thanh toán là có căn cứ chấp nhận Điều 166, 351, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Đối với phí hỗ trợ 5%, Công ty AGM đã chuyển cho nguyên đơn và các trái chủ phí hỗ trợ 5% từ kỳ thứ 1, chứng minh Công ty AGM đã đồng ý 5% phí hỗ trợ cho nguyên đơn và các trái chủ.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy cần buộc Công ty AGM trả cho nguyên đơn số tiền gốc mua trái phiếu và số tiền lãi 7%/năm, phí hỗ trợ 5%/năm của một phần kỳ 4 và kỳ 5, 6, 7, 8.

Đối với yêu cầu trả số tiền lãi quá hạn 10,5%/năm. Xét thấy, Công ty AGM đã vi phạm nghĩa vụ thời hạn trả lãi của mỗi kỳ trả lãi, trả lại số gốc tiền mua trái phiếu. Vì vậy, yêu cầu của Công ty AZA đối với số tiền lãi quá hạn tính trên số tiền gốc và tiền lãi trong hạn chưa trả là phù hợp với quy định pháp luật.

Về tài sản thế chấp: Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2021/HĐTCTS-PN/SHB 130111 ngày 21/12/2021, Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2021/HĐTCTS-PN/SHB.130111 ngày 07/01/2022, được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định tại Điều 317, 318, 319 Bộ luật Dân sự 2015. Đồng thời, căn cứ Hợp đồng quản lý tài sản đảm bảo số 03/HĐĐLNTSDB, Công ty AGM vi phạm nghĩa vụ, Công ty AZA yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là cơ sở.

Đối với các hợp đồng đặt mua trái phiếu giữa Công ty AZA với các nhà đầu tư thứ cấp có trong hồ sơ vụ án: Xét thấy, đây là giao dịch giữa Công ty AZA với các nhà đầu tư thứ cấp, Công ty AGM không biết và các nhà đầu tư thứ cấp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu nên chưa chuyển giao quyền tài sản từ Công ty AZA sang các nhà đầu tư thứ cấp. Tại phiên tòa, Công ty AZA đồng ý sẽ trả lại vốn gốc, lãi của trái phiếu cho các nhà đầu tư thứ cấp khi Công ty AGM trả cho Công ty AZA. Xét thấy đây là sự tự nguyện của Công ty AZA đề nghị ghi nhận sự tự nguyện này của Công ty AZA.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, đề nghị HĐXX:

Áp dụng các Điều 166, 317, 318, 319, 351, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự: Điều 131 Luật Doanh nghiệp năm 2020, khoản 1, khoản 3 Điều 4 Luật chứng khoán 2019,

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư AZA.

Buộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang phải trả cho Công ty AZA số tiền gốc mua trái phiếu và số tiền lãi trái phiếu 7%/năm, phí hỗ trợ 5%/năm của một phần kỳ 4 và kỳ 5, 6, 7, 8.

Buộc Công ty AGM phải trả cho Công ty AZA số tiền lãi quá hạn tính trên số tiền nợ gốc mua trái phiếu và tiền lãi trong kỳ hạn trái phiếu còn chưa thanh toán với mức lãi suất 10,5%/năm (150% x 7%/năm) từ ngày vi phạm nghĩa vụ cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp Công ty AGM không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty AZA thì Công ty AZA có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty AZA trả lại số tiền vốn gốc, lãi của trái phiếu cho các nhà đầu tư thứ cấp khi Công ty AGM trả cho Công ty AZA.

Về án phí các đương sự chịu theo quy định pháp luật, chi phí tố tụng không phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:



Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến trình bày, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, có mặt ông Nguyễn Anh Kinl, ông Hà Xuân Vương, ông Trần Trịnh Quốc Long và Luật sư Nguyễn Trọng Ân; các đương sự bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và yêu cầu vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Giao dịch mua bán trái phiếu; Yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, ông Nguyễn Tố Như, ông Nguyễn Xuân Lâm khởi kiện Công ty AGM tại Tòa án nhân dân quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – thành phố Hồ Chí Minh); các ông đã rút đơn và đình chỉ theo các Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 3451/2025/QĐST-DS ngày 23/10/2025; 3453/2025/ĐST-DS, ngày 24/10/2025; thống nhất yêu cầu bị đơn có trụ sở tại phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên (nay là phường Long Xuyên), tỉnh An Giang. Theo hợp đồng và sự thỏa thuận của các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 9 – An Giang giải quyết phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào Hợp đồng bảo đảm đặt mua trái phiếu (BL69-183), Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước (BL158-183), Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu (BL184-204) và các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, lời khai nhận của các đương sự trong vụ án có căn cứ chứng minh xác định giữa Công ty AZA và Công ty AGM đã phát sinh giao dịch mua bán trái phiếu mã AGMH2123001 do Công ty AGM phát hành ngày 09/11/2021, với số lượng mua bán là 50.801 trái phiếu, mệnh giá trái phiếu 1.000.000đ/trái phiếu, trị giá 50.801.000.000đ. Thực hiện giao dịch, nguyên đơn đã thanh toán đủ số tiền mua trái phiếu, đã được cấp Giấy chứng nhận chủ sở hữu trái phiếu. Bị đơn do ông Lê Trọng Khang đại diện theo ủy quyền thừa nhận các khoản gốc theo các hợp đồng mua bán trái phiếu ghi nhận tại tại Biên bản hòa giải ngày 10/02/2025 (BL 471-478) của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – An Giang) đã xác nhận giao dịch.

[3.1] Xét thấy, giao dịch mua bán trái phiếu đã được các đương sự thực hiện trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 131 Luật Doanh nghiệp năm 2020; Điều 4 Luật chứng khoán 2019; Điều 8 Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế; Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31

tháng 12 năm 2020 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện giao dịch, Công ty AGM đã không thực hiện trả lãi trái phiếu và phí hỗ trợ của một phần kỳ 4 và các kỳ 5, 6, 7, 8. Đến ngày đáo hạn trái phiếu là ngày 09/11/2023 (24 tháng), các trái chủ và Công ty AGM không đạt được thỏa thuận về việc đáo hạn gói trái phiếu, nhưng Công ty AGM cũng không thực hiện trả lại tiền gốc, tiền lãi. Như vậy, Công ty AGM đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại tiểu mục 10, 11 mục II Phần 1; phần IV Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước và Điều 17 Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

[3.2] Đối với yêu cầu trả số tiền lãi trong hạn, quá hạn do chậm thanh toán, xét thấy: Tại tiểu mục 11, mục II Phần 1 Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước quy định: *“Lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất Trái phiếu được áp dụng cho Kỳ Tính Lãi có chứa ngày liền trước của ngày đến hạn của các khoản tiền chậm trả”*. Xét thấy: Công ty AGM đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi của mỗi kỳ trả lãi trong hạn trái phiếu khi đến hạn, nghĩa vụ trả phí hỗ trợ của mỗi kỳ thanh toán, nghĩa vụ trả lại số tiền gốc mua trái phiếu khi hết hạn trái phiếu, nên yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền lãi trong hạn, quá hạn tính trên số tiền gốc, tiền lãi trái phiếu là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Theo Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước quy định tại điểm j khoản 6 Mục II và các Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu đều thể hiện gói trái phiếu AGMH2123001 có lãi suất cố định áp dụng cho cả kỳ hạn trái phiếu là 7%/năm; Phí hỗ trợ của Công ty AGM là 5% được thanh toán vào ngày thanh toán lãi. Tại phiên hòa giải ngày 10/02/2025 (BL471-478) người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn xác định lại yêu cầu lãi suất quá hạn là 10,5%/năm. Như vậy, lãi quá hạn tính trên số tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn chưa thanh toán mà Công ty Angimex AGM phải trả cho Công ty AZA từ ngày vi phạm nghĩa vụ cho đến khi thanh toán xong là 10,5%/năm (150% x 7%/năm) là phù hợp với thỏa thuận của các bên. Do đó, cần buộc Công ty AGM trả cho Công ty AZA tiền lãi quá hạn tính trên số tiền gốc, tiền lãi trái phiếu trong hạn chưa trả, tiền phí hỗ trợ của mỗi kỳ chưa trả là có căn cứ chấp nhận theo Điều 166, 351, 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3.3] Đối với yêu cầu trả phí hỗ trợ nhà đầu tư: Theo các tài liệu do các đương sự cung cấp, Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước quy định Công ty AGM chi trả phí hỗ trợ (lãi suất hỗ trợ) nhà đầu tư 5%/năm. Chi phí được thanh toán vào cùng ngày trả lãi trái phiếu. Quá trình giải quyết, Công ty AGM không có ý kiến hoặc đưa ra các tài liệu, chứng cứ phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ phía Công ty AGM cam kết về phí hỗ trợ cho nhà đầu tư nên có cơ sở xác định 5% là phí hỗ trợ trong kỳ hạn của trái phiếu và yêu cầu chi trả phí hỗ trợ 5%/năm tính trên mệnh giá sở hữu của trái chủ cho gói trái phiếu AGMH2123001 của Công ty AZS là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần buộc Công ty AGM phải trả cho Công



ty AZA số tiền gốc, tiền lãi trái phiếu trong hạn, quá hạn, phí hỗ trợ với mức lãi suất trái phiếu 10,5%/năm; lãi phát hành trái phiếu 7% và phí hỗ trợ 5%/năm của một phần kỳ 4 và kỳ 5, 6, 7 và 8 của Công ty AZA được tính cụ thể theo các hợp đồng đối với các nhà đầu tư cấp như sau:

2.1. Vốn gốc, lãi và phí hỗ trợ đối với bà Mai Bảo Châu theo các hợp đồng số: 031/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ngày 09/11/2021 (BL80); số: 083/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ngày 15/11/2021 (BL76), tổng số tiền 452.709.794đ. Trong đó, tổng tiền vốn gốc 330.000.000đ (200.000.000đ + 130.000.000đ), tổng tiền lãi trong hạn 44.970.975đ, tổng tiền phạt chậm thanh toán 77.738.819đ.

2.2. Vốn gốc, lãi, phí hỗ trợ đối với bà Lê Thu Nga theo hợp đồng số : 031.01/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ngày 29/05/2023 (BL83), số tiền 1.371.847.861đ. Trong đó, tiền vốn gốc 1.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn 136.275.681đ, tiền phạt chậm thanh toán 235.572.180đ.

2.3. Vốn gốc, lãi và phí hỗ trợ đối với ông Nguyễn Xuân Nghĩa theo các hợp đồng các số: 193/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ngày 07/12/2021 (BL98), 022/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ngày 09/11/2021 (BL94), 173/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ngày 02/12/2021 (BL87), tổng số tiền 4.870.059.909đ. Trong đó, tổng số tiền vốn gốc 3.550.000.000đ (450.000.000đ + 1.000.000.000đ + 2.100.000.000đ) , tổng tiền lãi trong hạn 483.778.671đ, tổng tiền phạt chậm thanh toán 836.281.238đ.

2.4. Vốn gốc, lãi và phí hỗ trợ đối với ông Nguyễn Tố Như theo hợp đồng số: 023/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ngày 09/11/2021 (BL 102), số tiền 43.899.131.582đ. Trong đó, tiền vốn gốc 32.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn 4.360.821.830đ, tiền phạt chậm thanh toán 7.538.309.752đ.

2.5. Vốn gốc, lãi và phí hỗ trợ đối với ông Nguyễn Thái Lai theo hợp đồng số: 038A/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ngày 09/11/2021 (BL 106), số tiền số tiền 6.859.239.310đ. Trong đó, tiền vốn gốc 5.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn 681.378.412đ, tiền phạt chậm thanh toán 1.177.860.898đ.

2.6. Vốn gốc, lãi và phí hỗ trợ đối với bà Phan Thị Hồng Tuyền theo hợp đồng số: 112/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ngày 17/12/2021 (BL110), số tiền số tiền 205.777.177đ. Trong đó, tiền vốn gốc 150.000.000đ, tiền lãi trong hạn 20.441.351đ, tiền phạt chậm thanh toán 35.335.826đ.

2.7. Vốn gốc, lãi và phí hỗ trợ đối với bà Đỗ Phương Lan theo hợp đồng số: 074/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ngày 11/11/2021 (BL 114), số tiền số tiền 548.739.145đ. Trong đó, tiền vốn gốc 400.000.000đ, tiền lãi trong hạn 54.510.273đ, tiền phạt chậm thanh toán 94.228.827đ.

2.8. Vốn gốc, lãi và phí hỗ trợ đối với bà Lê Thị Ánh theo hợp đồng số: 137/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ngày 30/11/2021 (BL 118), số tiền số tiền 1.371.847.861đ. Trong đó, tiền vốn gốc 1.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn 136.275.681đ, tiền phạt chậm thanh toán 235.572.180đ.

2.9. Vốn gốc, lãi và phí hỗ trợ đối với ông Nguyễn Xuân Lâm theo hợp đồng số: 164/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ngày 30/11/2021 (BL 122), số tiền 2.290.985.930đ. Trong đó, tiền vốn gốc 1.670.000.000đ, tiền lãi trong hạn 227.580.390đ, tiền phạt chậm thanh toán 393.405.540đ.

2.10. Vốn gốc, lãi và phí hỗ trợ đối với bà Trần Lê Hồng Vân theo hợp đồng số: 175/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ngày 02/12/2021 (BL 126), số tiền 548.739.145đ. Trong đó, tiền vốn gốc 400.000.000đ, tiền lãi trong hạn 54.510.273đ, tiền phạt chậm thanh toán 94.228.827đ.

2.11. Vốn gốc, lãi và phí hỗ trợ đối với ông Cao Duy Tuấn theo hợp đồng số: 179/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ngày 03/12/2021 (BL 134), số tiền số tiền 1.371.847.861đ. Trong đó, tiền vốn gốc 1.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn 136.275.681đ, tiền phạt chậm thanh toán 235.572.180đ.

2.12. Vốn gốc, lãi và phí hỗ trợ đối với bà Hoàng Thị Thu theo hợp đồng số: 259/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ngày 23/12/2021 (BL 138), số tiền số tiền 589.894.579đ. Trong đó, tiền vốn gốc 430.000.000đ, tiền lãi trong hạn 58.598.542đ, tiền phạt chậm thanh toán 101.296.037đ.

2.13. Vốn gốc, lãi và phí hỗ trợ đối với Công ty Chế biến Thực phẩm Việt Ấn theo hợp đồng số: 237/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ngày 17/12/2021 (BL 142), số tiền 2.469.326.153đ. Trong đó, tiền vốn gốc 1.800.000.000đ, tiền lãi trong hạn 245.296.229đ, tiền phạt chậm thanh toán 424.092.924đ.

2.14. Vốn gốc, lãi và phí hỗ trợ đối với bà Lê Thị Hoài Châu theo hợp đồng bảo đảm đặt mua trái phiếu số: 176/HDBDDM-RUBYPLUS365-AGMH2123001 ngày 02/12/2021 (BL 146) , số tiền 1.371.847.861đ. Trong đó, tiền vốn gốc 1.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn 136.275.681đ, tiền phạt chậm thanh toán 235.572.180đ.

2.15. Vốn gốc, lãi và phí hỗ trợ đối với ông Phạm Văn Đành theo hợp đồng bảo đảm đặt mua trái phiếu số: 278/HDBDDM-RUBYPLUS275-AGMH2123001 ngày 07/02/2022 (BL150), số tiền 1.371.847.861đ. Trong đó, tiền vốn gốc 1.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn 136.275.681đ, tiền phạt chậm thanh toán 235.572.180đ.

2.16. Đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư AZA số tiền 97.401.198đ. Trong đó, tiền vốn gốc phải thanh toán 71.000.000đ, tiền lãi trong hạn 9.675.574đ, tiền phạt chậm thanh toán 16.725.624đ.

Tổng số tiền gốc và lãi, phí hỗ trợ của các kỳ chưa thanh toán mà Công ty AGM phải trả cho Công ty AZA là 69.691.243.233đ (tính đến ngày 20/01/2026). Trong đó, tiền nợ gốc 50.801.000.000đ, tiền lãi trong hạn 6.922.940.931đ và tiền lãi quá hạn tổng cộng 11.967.302.302đ.

[2.6] Đối với hợp đồng thế chấp:

Căn cứ vào Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu AGMH2123001; Nghị quyết số 101/NQ-HĐQT ngày 22/12/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Angimex về việc thay đổi tài sản đảm bảo cho gói trái phiếu AGMH2123001 thì để đảm bảo cho việc phát hành gói trái phiếu AGMH2123001, Công ty Angimex đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2021/HĐTCTS-PN/SHB.130111 ngày 21/12/2021 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Phú Nhuận (bên nhận thế chấp hoặc tổ chức quản lý tài sản bảo đảm) với Công ty cổ phần Louis Mega Tower (bên thế chấp) và Công ty Angimex (tổ chức phát hành), hợp đồng do Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Ngọc Bích chứng nhận ngày 21/12/2021, được Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký thế chấp vào ngày 23/12/2021 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2021/HĐTCTS-PN/SHB.130111 ngày 07/01/2022 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Phú Nhuận (bên nhận thế chấp hoặc tổ chức quản lý tài sản bảo đảm) với ông Vũ Ngọc Long (bên thế chấp) và Công ty Angimex (tổ chức phát hành), hợp đồng do Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Ngọc Bích chứng nhận ngày 07/01/2022, được Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký thế chấp vào ngày 08/01/2022. Tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất sau:

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số BO050088, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH00386, thuộc thửa đất số 672, tờ bản đồ 53, diện tích 6.422,7m², mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh (SKC) do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/04/2013 mang tên ông Lâm Sinh và bà Lương Viên Phương, chỉnh lý biến động bổ sung trang 04, chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Louis Mega Tower do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ngày 09/12/2021, đất tọa lạc tại xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số CN 593539, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS03582, thuộc thửa đất số 516, tờ bản đồ 53, diện tích 138m², mục đích sử dụng: đất ở nông thôn do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/4/2019 mang tên ông Hà Việt Nam, chỉnh lý biến động bổ sung trang 04, chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Louis Mega Tower do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ngày 09/12/2021, đất tọa lạc tại xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số BK 453138, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00756, thuộc thửa đất số 577, tờ bản đồ 53, diện tích 300m², mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị 250m², đất trồng lúa nước 50m² do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/6/2012 mang tên ông Lâm Sinh và bà Lương Viên Phương, được chỉnh lý biến động bổ sung trang 04, chuyển nhượng cho ông Vũ Ngọc Long, do Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ngày 06/01/2022, đất tọa lạc tại xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, các hợp đồng thế chấp trên có nội dung và hình thức được thực hiện theo đúng quy định pháp luật về công chứng và có đăng ký giao dịch bảo đảm, được Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hồ Chí Minh và Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ngày 09/12/2021 và ngày 06/01/2022 nên việc thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 317, 318, 319 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào hợp đồng quản lý tài sản bảo đảm số 03/HĐDLNTSĐB ngày 22/12/2021 giữa Công ty Cổ phần Louis Mega Toower, ông Vũ Ngọc Long (bên bảo đảm) với Công ty Angimex (tổ chức phát hành) và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – chi nhánh Phú Nhuận (tổ chức quản lý tài sản bảo đảm), Công ty Angimex đã vi phạm nghĩa vụ nên Công ty AZA yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là có cơ sở chấp nhận.

Do đó, trường hợp Công ty AGM không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty AZA thì Công ty AZA được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2021/HĐTCTS-PN/SHB.130111 ngày 21/12/2021 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2021/HĐTCTS-PN/SHB.130111 ngày 07/01/2022, tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất nêu trên được bị đơn thống nhất thanh toán các khoản nợ, ưu tiên xử lý tài sản đảm bảo theo các thỏa thuận tại Bản thông tin mua bán trái phiếu giữa Công ty AGM và Công ty AZA (BL 471- 478 - Biên bản hòa giải của Tòa án)

[3] Đối với các tài sản thế chấp, các đương sự thống nhất theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 29/11/2024 (BL 468)

[4] Về chi phí tố tụng: Không phát sinh.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Công ty AZA không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí đối với các phần nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 131 Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 4; Điều 121 Luật chứng khoán năm 2019;

Căn cứ các Điều 166, 317, 318, 319, 351, 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư AZA đối với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;

Buộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư AZA số tiền: 69.691.243.233đ (sáu mươi chín tỷ, sáu trăm chín mươi một triệu, hai trăm bốn mươi ba ngàn, hai trăm ba mươi ba đồng); (tính đến ngày 20/01/2026). Trong đó, tiền nợ gốc 50.801.000.000đ, tiền lãi trong hạn 6.922.940.931đ và tiền lãi quá hạn tổng cộng 11.967.302.302đ.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư AZA trả lại số tiền vốn, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn cho các nhà đầu tư thứ cấp sau khi nhận đủ số tiền của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (tính đến ngày 20/01/2026) gồm:

2.1. Đối với bà Mai Bảo Châu số tiền 452.709.794đ (bốn trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn, bảy trăm chín mươi bốn đồng). Trong đó, tiền vốn gốc 330.000.000đ, tiền lãi trong hạn 44.970.975đ, tiền phạt chậm thanh toán 77.738.819đ.

2.2. Đối với bà Lê Thu Nga số tiền 1.371.847.861đ (một tỷ, ba trăm bảy mươi một triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng). Trong đó, tiền vốn gốc 1.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn 136.275.681đ, tiền phạt chậm thanh toán 235.572.180đ.

2.3. Đối với ông Nguyễn Xuân Nghĩa số tiền 4.870.059.909đ (bốn tỷ, tám trăm bảy mươi triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm lẻ chín đồng). Trong đó, tiền vốn gốc 3.550.000.000đ, tiền lãi trong hạn 483.778.671đ, tiền phạt chậm thanh toán 836.281.238đ.

2.4. Đối với ông Nguyễn Tô Như số tiền 43.899.131.582đ (bốn mươi ba tỷ, tám trăm chín mươi chín triệu, một trăm ba mươi một nghìn, năm trăm tám mươi hai đồng). Trong đó, tiền vốn gốc 32.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn 4.360.821.830đ, tiền phạt chậm thanh toán 7.538.309.752đ.

2.5. Đối với ông Nguyễn Thái Lai số tiền 6.859.239.310đ (sáu tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, hai trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm mười đồng). Trong đó, tiền vốn gốc 5.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn 681.378.412đ, tiền phạt chậm thanh toán 1.177.860.898đ.

2.6. Đối với bà Phan Thị Hồng Tuyền số tiền 205.777.177đ (hai trăm lẻ năm triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi bảy đồng). Trong đó, tiền vốn gốc 150.000.000đ, tiền lãi trong hạn 20.441.351đ, tiền phạt chậm thanh toán 35.335.826đ.

2.7. Đối với bà Đỗ Phương Lan số tiền 548.739.145đ (năm trăm bốn mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, một trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó, tiền vốn gốc 400.000.000đ, tiền lãi trong hạn 54.510.273đ, tiền phạt chậm thanh toán 94.228.827đ.

2.8. Đối với bà Lê Thị Ánh số tiền 1.371.847.861đ (một tỷ, ba trăm bảy mươi một triệu, tám tám trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng). Trong đó, tiền vốn gốc 1.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn 136.275.681đ, tiền phạt chậm thanh toán 235.572.180đ.

2.9. Đối với ông Nguyễn Xuân Lâm số tiền 2.290.985.930đ (hai tỷ hai trăm chín mươi triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn, chín trăm ba mươi đồng). Trong đó, tiền vốn gốc 1.670.000.000đ, tiền lãi trong hạn 227.580.390đ, tiền phạt chậm thanh toán 393.405.540đ.

2.10. Đối với bà Trần Lê Hồng Vân số tiền 548.739.145đ (năm trăm bốn mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, một trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó, tiền vốn gốc 400.000.000đ, tiền lãi trong hạn 54.510.273đ, tiền phạt chậm thanh toán 94.228.827đ.

2.11. Đối với ông Cao Duy Tuấn số tiền 1.371.847.861đ (một tỷ, ba trăm bảy mươi một triệu, tám tám trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng). Trong đó, tiền vốn gốc 1.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn 136.275.681đ, tiền phạt chậm thanh toán 235.572.180đ.

2.12. Đối với bà Hoàng Thị Thu số tiền 589.894.579đ (năm trăm tám mươi chín triệu, tám trăm chín mươi tư nghìn, năm trăm bảy mươi chín đồng). Trong đó, tiền vốn gốc 430.000.000đ, tiền lãi trong hạn 58.598.542đ, tiền phạt chậm thanh toán 101.296.037đ.

2.13. Đối với Công ty Chế biến Thực phẩm Việt Ấn số tiền 2.469.326.153 đồng (hai tỷ, bốn trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi ba đồng). Trong đó, tiền vốn gốc 1.800.000.000đ, tiền lãi trong hạn 245.296.229đ, tiền phạt chậm thanh toán 424.092.924đ.

2.14. Đối với bà Lê Thị Hoài Châu số tiền 1.371.847.861đ (một tỷ ba trăm bảy mươi một triệu, tám tám trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng). Trong đó, tiền vốn gốc 1.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn 136.275.681đ, tiền phạt chậm thanh toán 235.572.180đ.

2.15. Đối với ông Phạm Văn Đành số tiền 1.371.847.861đ (một tỷ, ba trăm bảy mươi một triệu, tám tám trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng). Trong đó, tiền vốn gốc 1.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn 136.275.681đ, tiền phạt chậm thanh toán 235.572.180đ.

2.16. Đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư AZA số tiền 97.401.198đ (chín mươi bảy triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, một trăm chín mươi tám đồng). Trong đó, tiền vốn gốc phải thanh toán 71.000.000đ, tiền lãi trong hạn 9.675.574đ, tiền phạt chậm thanh toán 16.725.624đ.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/01/2026) cho đến khi thanh toán xong, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn của số tiền vốn gốc chưa thanh toán với mức lãi suất quá hạn là 10,5%/năm (150% x 7%/năm) kể từ ngày vi phạm đến khi thanh toán xong cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư AZA.



4. Trường hợp Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư AZA thì Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư AZA được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng gồm:

4.1. Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2021/HĐTCTS-PN/SHB.130111 ngày 21/12/2021 giữa Công ty Cổ phần Louis Mega Tower với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang, do Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Ngọc Bích, địa chỉ: 672A-48-49 đường Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận.

4.2. Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2021/HĐTCTS-PN/SHB.130111 ngày 07/01/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang, do Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Ngọc Bích, địa chỉ: 672A-48-49 đường Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận.

4.3. Các tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số BO050088, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH00386, thuộc thửa đất số 672, tờ bản đồ 53, diện tích 6.422,7m², mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh (SKC) do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/04/2013 mang tên ông Lâm Sinh và bà Lương Viên Phương, chỉnh lý biến động bổ sung trang 04, chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Louis Mega Tower do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ngày 09/12/2021, đất tọa lạc tại xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số CN 593539, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS03582, thuộc thửa đất số 516, tờ bản đồ 53, diện tích 138m², mục đích sử dụng: đất ở nông thôn do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/4/2019 mang tên ông Hà Việt Nam, chỉnh lý biến động bổ sung trang 04, chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Louis Mega Tower do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ngày 09/12/2021, đất tọa lạc tại xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số BK 453138, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00756, thuộc thửa đất số 577, tờ bản đồ 53, diện tích 300m², mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị 250m², đất trồng lúa nước 50m² do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/6/2012 mang tên ông Lâm Sinh và bà Lương Viên Phương, được chỉnh lý biến động bổ sung trang 04, chuyển nhượng cho ông Vũ Ngọc Long, do Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ngày 06/01/2022, đất tọa lạc tại xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

6. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

6.1. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư AZA tổng số tiền 89.412.000.000đ. Trong đó, 87.412.000đ theo Biên lai thu số 0001920, ngày 28/11/2024 (BL 258) và 2.000.000đ theo Biên lai thu số 0002580, ngày 28/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – An Giang) (BL 478)

6.2. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang phải chịu 177.691.243đ tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

7. Về chi phí tố tụng: Không có.

8. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

9. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDKV9-AG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Trần Văn Phương

